

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HSST

Ngày: 18.4.2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang
2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Vi Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18.04.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 28.03.2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Đức C**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1994, tại: Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Phố N, tổ 6, phường Y, quận C, Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Không xác định. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Đỗ Đình C. Họ và tên mẹ: Phùng Thị Thanh H. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 43 ngày 24/12/2018 tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (Số giam: 481T1; Buồng giam: 7).

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn H**, tên gọi khác: Không. – Giới tính: Nam. Sinh 1994 – Nơi sinh: Hưng Yên. ĐKNKTT: thôn B, xã B1, huyện K, Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: Không xác định. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Đỗ Văn Q. Họ và tên mẹ:

Hoàng Thị V. Tiền án, tiền sự: Không. Danh số: 42 ngày 24/12/2018 tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (Số giam: 479T1; Buồng giam: 22).

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2018, Đỗ Đức C đi xe máy đến khu vực ngã tư đường vành đai phía Bắc – Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội gặp Đỗ Văn H rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý. C và H mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy. C cầm tiền, điều khiển xe máy chở H đến khu vực ngã ba Lĩnh Nam - Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Tại đây, H xuống xe đứng đợi, C đi tiếp đến trước cửa số nhà 11 Vĩnh Hưng gặp và mua 01 gói ma túy ‘đá’ của một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng. C cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần đang mặc phía trước bên phải. Sau đó, C và H đi đến khu vực trước cửa số nhà 60 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác Trung đoàn C - Công an Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường T - Công an quận H kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. (C và H khai nhận là ma túy “đá”). Tổ công tác đã niêm phong tang vật, đưa C và H về trụ sở Công an phường T để giải quyết.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của C 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 29D1 - 23175.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ trên.

Tại Kết luận giám định số: 9680/KLGD-PC09 ngày 29/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,207 gam*”.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đức C và Đỗ Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C vào ngày 21/12/2018: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 29D1 – 23175, qua giám định có số khung: RLCJ5B940 BY124427, số máy: 5B94 – 124441 là số nguyên thủy. Quá trình điều tra, xác định xe thuộc sở hữu hợp pháp của Đỗ Đức C.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT/VKS-HS ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Đức C và Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Đỗ Đức C và Đỗ Văn H như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo C và bị cáo H mỗi bị cáo mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù giam. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 29D1 – 23175, qua giám định có số khung: RLCJ5B940 BY124427, số máy: 5B94 – 124441 thu giữ của C đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2018, tại trước cửa số nhà 60 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Đỗ Đức C và Đỗ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,207 gam Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự do đó phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của các bị cáo: bị cáo C và H đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Xét thấy các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H và C.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy bên trong có 1,207 gam Methamphetamine đã niêm phong có chữ ký giám định viên và Đỗ Đức C, Đỗ Văn H.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy thu giữ của C nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 29D1 – 23175, qua giám định có số khung: RLCJ5B940 BY124427, số máy: 5B94 – 124441 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng do có liên quan đến hành vi phạm tội.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C vào ngày 21/12/2018: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Đức C, Đỗ Văn H** phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: - **Đỗ Đức C: 27 (hai mươi bảy) tháng** tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: - **Đỗ Văn H: 27 (hai mươi bảy) tháng** tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy bên trong có 1,207 gam Methamphetamine đã niêm phong có chữ ký giám định viên và Đỗ Đức C, Đỗ Văn H.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy thu giữ của C nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 29D1 – 23175, qua giám định có số khung: RLCJ5B940 BY124427, số máy: 5B94 – 124441 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số: 124/19 ngày 21/3/2019 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo C và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.H;
- Công an Q.H;
- Thi hành án Q.H;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Hồng Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Hồng Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

TÒA

